

Bản án số: 25/2020/HSPT
Ngày: 25-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Ông: Nguyễn Xuân Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSPT ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Đức T, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Hồ Đức T; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Đức T1 và bà: Hồ Thị T; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28/9/2017 bị xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 55/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 04/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

Vụ án có các bị cáo Nguyễn Đình K, Phạm D và Đinh Thị D nhưng không có kháng cáo, có các người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 30/9/2019, Hồ Đức T, Nguyễn Đình K và Phạm Dn đến quán tạp hóa S của bà Trương Thị H ở thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình để uống nước thì gặp ông Lê Văn S (chồng bà H), ông S “làm vài ván cho vui hè ?” (ý là đánh bài ăn tiền) thì T, K và D đồng ý, cả 04 người dùng bài tu lơ khơ đánh bài phỏm. Cách thức đánh được quy định như sau: Mỗi ván chia mỗi người 09 quân bài, riêng người cầm cái 10 quân bài. Cứ người nào có từ ba quân bài giống nhau hoặc ba quân bài liên tiếp trở lên cùng chất thì gọi bằng phỏm, khi kết thúc ván đánh nếu ai còn ít điểm thì nhất, người nhất sẽ ăn của người ít điểm thứ hai 20.000 đồng, ăn người ít điểm thứ ba 40.000 đồng và ăn người ít điểm thứ tư 60.000 đồng. Trường hợp có người “Ù” tức là có ba phỏm thì mỗi người phải trả cho người “Ù” 100.000 đồng. Đánh được khoảng 30 phút thì ông S đưa cho bà H 200.000 đồng, nói vào đánh thay để ông S đi biển đánh cá. Bà H vào đánh được 4 đến 5 ván thì Đình Thị D đến, H đưa cho D vào đánh bài thay chỗ của H, vì không có tiền lẻ nên D mượn của H 200.000 đồng. D, T, K và D đánh bạc ăn tiền với nhau đến 16 giờ 30 phút ngày 30/9/2019 thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 8.650.000 đồng (Tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Cụ thể: Thu giữ của Hồ Đức T số tiền 1.020.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Đình K số tiền 760.000 đồng; Thu giữ của Phạm D số tiền 1.500.000 đồng ; Thu giữ của Đình Thị D số tiền 5.170.000 đồng và thu giữ trên chiếu bạc 200.000 đồng tiền xâu để mua nước và 155 quân bài Tú lơ khơ màu xanh, 155 quân bài Tú lơ khơ màu đỏ. Quá trình điều tra Hồ Đức T khai nhận mang theo 1.500.000 đồng; Nguyễn Đình K mang theo 1.000.000 đồng; Phạm D mang theo 1.300.000 đồng; Đình Thị D mang theo 4.100.000 đồng để đánh bạc.

Vật chứng vụ án: Thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda SH, BKS 73F1-356.92; 01 xe mô tô hiệu Attila, BKS 73F1-248.44; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A7; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, Model RM-1190; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu trắng, có viền đen; 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen. Cơ quan điều tra xác định những vật chứng trên không liên quan đến vụ án nên đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với các vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 8.650.000 đồng; 155 quân bài Tú lơ khơ màu xanh, 155 quân bài Tú lơ khơ màu đỏ đang tạm giữ chờ xử lý.

Đối với Lê Văn S – là người đề xướng, tham gia đánh bạc nhưng chỉ một lúc rồi đi đánh cá biển, khi bắt quả tang không có ông S, bà Trương Thị H – là chủ quán tạp hóa nơi các bị cáo đánh bạc, bà H có tham gia đánh bạc khoảng 4-5 ván rồi nghỉ và không thu lợi từ việc đánh bạc nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự. Công an huyện B, tỉnh Quảng Bình đã xử phạt hành chính, phạt ông S 1.500.000 đồng, phạt bà H 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bản cáo trạng số 91/CT- VKSBT ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố các bị cáo Hồ Đức T, Nguyễn Đình K, Phạm D và Đình Thị D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố các bị cáo Hồ Đức T, Nguyễn Đình K, Phạm D và Đinh Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Đức T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 30/9/2019 đến ngày 04/10/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 30/9/2019 đến ngày 04/10/2019) quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ mà bị cáo Nguyễn Đình K phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 15 (Mười lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 30/9/2019 đến ngày 04/10/2019) quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ mà bị cáo Phạm D phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 15 (Mười lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Thị D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn được trừ thời gian bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 30/9/2019 đến ngày 04/10/2019) quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ mà bị cáo Đinh Thị D phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 15 (Mười lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình K cho Ủy ban nhân dân xã L, bị cáo Phạm Diên và bị cáo Đinh Thị Dung cho UBND xã N, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hồ Đức T, Nguyễn Đình K, Phạm D và Đinh Thị D và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Đình K, Phạm D và Đinh Thị D.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, bị cáo Hồ Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Hồ Đức T khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo xin chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ vì các lý do không phải là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử có lập công, giúp cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B điều tra vụ án mua bán trái phép chất ma túy, có lập thành tích cứu 02 người đuối nước ở xã N, bị cáo trình bày thành khẩn khai báo, gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, Gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông nội là Hồ Minh C đang chung sống với bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân, huy chương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị xem xét thêm tình tiết ông Hồ Minh C là ông nội của bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, là thương binh hạng A, bị cáo lập công và có thành tích xuất sắc trong lao động, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ trước đây. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo..

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ ở địa phương để có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được xác định làm ngày 06/12/2019 - trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, khi đang thực hiện hành đánh bài bằng hình thức “phỏm” cùng với 03 bị cáo khác được thua bằng tiền đồng Việt Nam tại quán tạp hóa S, thuộc thôn N, xã N, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 8.650.000 đồng. Như vậy, hành vi sử dụng bài Tu lơ khơ đánh để được thua bằng tiền với số tiền 8.650.000 đồng của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung vụ án mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn

toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, của các người tham gia tố tụng khác và lời khai của bị cáo Hồ Đức T tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Đức T mà Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được cải tại không giam giữ của bị cáo Hồ Đức T, Hội đồng xét xử thấy:

Theo tính chất, mức độ vụ án, phạm vi ảnh hưởng do hành vi phạm tội của bị cáo đối với nhân dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm xâm phạm trật tự công cộng như bị cáo đã thực hiện và hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm đánh giá các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù tội “Đánh bạc” là nghiêm minh và đúng pháp luật. Tuy nhiên, tình tiết bị cáo lập công theo xác nhận ngày 13/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B về việc bị cáo giúp cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện, điều tra tội phạm khác và xác nhận của UBND xã N về việc cứu người đuối nước tại biển xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông Hồ Minh C – là ông nội của bị cáo hiện đang ở cùng bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và là thương binh hạng A - là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng, các tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Ngoài ra, bị cáo có đơn xin hưởng cải tạo không giam giữ có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có đủ điều kiện để được xem xét theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, cho bị cáo được chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc gia đình cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo Hồ Đức T làm nghề lao động tự do, tại phiên tòa, bị cáo khai không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị sửa án sơ thẩm về hình phạt, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo là có cơ sở.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[7] Bị cáo kháng cáo xin chuyển hình phạt được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đức T và sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Hồ Đức T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ thời gian bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 30/9/2019 đến ngày 04/10/2019) quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ mà bị cáo Hồ Đức T phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo Hồ Đức T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hồ Đức T.

2. Bị cáo Hồ Đức T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25 tháng 02 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long